TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2026/HS-ST
Ngày: 06-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Luyện Thanh Sơn.**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Ngọc**
Bà **Nguyễn Thị Lan Hương.**
- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Vũ Minh X** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Hương -** Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 2 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2026/TLST-HS ngày 09/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-HS ngày 20/01/2026 đối với bị cáo.

Hoàng Nhật T, sinh ngày 17/6/1986 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn Th, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Nh, sinh năm 1958, nơi cư trú: thôn Th, xã T, tỉnh Lâm Đồng, con bà Đỗ Thị H (đã chết); Vợ: Nông Thị Ngọc B (đã chết); Con: có 01 người con sinh năm 2015; Anh chị em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1995, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:
Ông **Nguyễn Hải X**, sinh năm 1981;
Địa chỉ: thôn T, xã H, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:
Ông **Quàng Đại Q**, sinh năm 1983;
Địa chỉ: thôn Ngh, xã T, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
Ông **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1980;
Địa chỉ: thôn T, xã H, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 12/5/2025, tại nhà của Nguyễn Tuấn A, thuộc thôn T, xã H, tỉnh Lâm Đồng gồm có: Nguyễn Hải T, Hoàng Nhật T, Nguyễn Tuấn A và Quàng Đại Q cùng nhau nhậu ở trước sân nhà thì giữa T và X xảy ra mâu thuẫn, xích mích với nhau. T và X dùng tay không đánh nhau thì được mọi người can ngăn nên cả hai bỏ đi về.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, do bực tức bị T đánh tại sân nhà Tuấn A nên T về nhà lấy 01 con dao bỏ vào trong áo khoác và đi tìm X để chém trả thù. T điều khiển xe máy đến khu vực cây xăng T, xã T, tỉnh Lâm Đồng thì thấy X đang ngồi trên xe máy ở bên lề đường. T điều khiển xe máy đến phía sau X, rồi xuống xe đi bộ đến vị trí X đang ngồi trên xe máy. Khi gần đến nơi, T lấy con dao trong áo khoác cầm trên tay phải chạy đến chém X, nhưng do X né được nên T chém không trúng. X bỏ chạy vào đường hẻm gần đó để thoát thân, T cầm dao trên tay phải tiếp tục đuổi theo X vào đường hẻm. Khi chạy được khoảng hơn 20m thì T đuổi kịp, khi đã áp sát được từ phía sau thì T cầm dao trên tay phải chém từ trên xuống dưới nhiều nhát vào vùng lưng phía sau của X làm X té úp xuống mặt đường. T vung dao chém từ trên xuống thì X quay người lại giơ tay phải lên đỡ và bị T chém trúng vào cẳng tay phải. Khi thấy X bị chảy máu ở tay thì T dừng lại và ra xe máy bỏ đi về. X được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng, đến ngày 14/5/2025 thì được xuất viện.

Theo giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng thì Nguyễn Hải X bị 01 vết thương cẳng tay phải 08cm, 01 vết thương lưng 03cm. Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 306/KLTTCT-PYLĐ ngày 30/6/2025 của Trung tâm Pháp y Lâm Đồng kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hải X, tại thời điểm giám định là 13%, tổn thương cơ thể do vật sắc gây nên.

Căn cứ bản Kết luận giám định số 417/KL-KTHS ngày 17/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Con dao bằng kim loại, cán gỗ, có kích thước tổng thể 8,3cm x 36cm gửi giám định là chủng loại dao sắc thuộc danh mục dao có tính sát thương cao.

Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 294/KLTTCT-PYLĐ ngày 23/6/2025 của Trung tâm Pháp y Lâm Đồng kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Nhật T, tại thời điểm giám định là 04%, tổn thương trên do mài trượt gây nên.

Về thu giữ vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ: 01 con dao, loại dao có cán gỗ dài 36cm, bản rộng 8,3cm.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, bị hại ông Nguyễn Hải X yêu cầu Hoàng Nhật T bồi thường số tiền 3.000.000đ chi phí điều trị. Hiện T chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT - VKSKV2 ngày 06/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng truy tố bị cáo Hoàng Nhật T về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Nhật T khai nhận: Trưa ngày 12/5/2025, có nhậu cùng với các ông Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Hải X, Quàng Đại Q tại nhà ông Tuấn A ở thôn T, xã H, tỉnh Lâm Đồng, trong lúc nhậu thì giữa bị cáo và ông X xảy ra mâu thuẫn và hai bên đánh nhau bằng tay không thì được mọi người can ngăn nên cả hai đi về. Do bực tức bị ông X đánh nên bị cáo về nhà lấy 01 con dao bỏ vào áo khoác và điều kiển xe máy đi tìm ông X để trả thù. Khi đến khu vực cây xăng T, xã T, tỉnh Lâm Đồng thì thấy ông X đang ngồi trên xe máy bên lề đường nên xuống xe lấy dao chạy đến chém ông X nhưng ông X né được nên không trúng. Ông X bỏ chạy vào đường hẻm thì bị cáo đuổi theo, khi đuổi kịp thì dùng dao chém từ trên xuống dưới nhiều nhát vào vùng lưng phía sau làm ông X té xuống đường. Bị cáo dùng dao chém từ trên xuống thì ông X giơ tay lên đỡ và bị thương ở cẳng tay phải. Thấy ông X bị chảy máu nên bị cáo dừng lại và ra xe bỏ về. Bị cáo xác nhận thương tích của ông X là do bị cáo gây ra và nhận thức được hành vi dùng dao là vũ khí có tính sát thương cao gây thương tích cho ông X là vi phạm pháp luật. Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông X 3.000.000đ tiền chi phí điều trị như yêu cầu của ông X và không có ý kiến thắc mắc gì về kết luận giám định, cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - tỉnh Lâm Đồng thực hành quyền công tố và luận tội như sau: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Nhật T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra; hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Nhật T từ 09 -12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Nhật T từ 12 - 18 tháng tù về "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Hoàng Nhật T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 21 - 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Hải X 3.000.000đ *(Ba triệu đồng).*

Về thu giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ: 01 con dao loại dao có cán gỗ dài 36cm, bản rộng 8,3cm. Xét thấy, đây là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan X hành tố tụng và người X hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan X hành tố tụng, người X hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Nhật T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở kết luận:

Trưa ngày 12/5/2025, trong lúc nhậu tại nhà ông Nguyễn Tuấn A thì giữa bị cáo và ông Nguyễn Hải X xảy ra mâu thuẫn, xích mích và đánh nhau bằng tay không thì được mọi người can ngăn nên cả hai đi về. Do bực tức bị ông X đánh nên bị cáo về nhà lấy 01 con dao bỏ vào áo khoác và điều kiển xe máy đi tìm ông X để trả thù. Khi đến khu vực cây xăng T, xã T, tỉnh Lâm Đồng thì thấy ông X đang ngồi trên xe máy bên lề đường nên xuống xe lấy dao chạy đến chém ông X nhưng ông X né được nên không trúng. Ông X bỏ chạy vào đường hẻm thì bị cáo đuổi theo và dùng dao chém nhiều nhát vào vùng lưng phía sau làm ông X té

xuống đường. Tiếp đó, bị cáo dùng dao chém từ trên xuống thì ông X giơ tay lên đỡ và bị thương ở cẳng tay phải. Hậu quả ông X bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên.

Căn Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 306/KLTTCT-PYLĐ ngày 30/6/2025 của Trung tâm Pháp y Lâm Đồng kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hải X, tại thời điểm giám định là 13%, tổn thương cơ thể do vật sắc gây nên. Căn cứ bản Kết luận giám định số 417/KL-KTHS ngày 17/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Con dao bằng kim loại, cán gỗ, có kích thước tổng thể 8,3cm x 36cm gửi giám định là chủng loại dao sắc thuộc danh mục dao có tính sát thương cao. Theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 2 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 thì dao sắc thuộc danh mục do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành được sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật là vũ khí quân dụng. Theo quy định tại phụ lục 5 Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an đã xác định danh mục dao có tính sát thương cao.

Hành vi của bị cáo sử dụng dao có tính sát thương cao là vũ khí quân dụng gây thương tích cho ông X để lại tổn thương cơ thể 13% là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, điều đó thể hiện sự táo bạo, coi thường sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật. Đây là những dấu hiệu, tình tiết cơ bản thỏa mãn yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt: Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo gây ra, nhất thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa đối với loại tội phạm này như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo phạm nhiều

tội trong cùng một lần xét xử. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt theo quy định.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 01 con dao, loại dao có cán gỗ dài 36cm, bản rộng 8,3cm. Xét thấy đây là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông X yêu cầu bị cáo phải bồi thường 3.000.000đ là chi phí tiền thuốc, viện phí điều trị nhưng bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên toà hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường cho ông X. Xét yêu cầu bồi thường này là có căn cứ nên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông X 3.000.000đ là phù hợp theo quy định tại Điều 589, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Đối với ông Nguyễn Hải X có hành vi dùng tay không đánh bị cáo gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 04% không cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông X về hành vi này nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Nhật T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Áp dụng khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Nhật T **9** (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Hoàng Nhật T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **02** (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 357; Điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hoàng Nhật T có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Hải X số tiền 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, loại dao có cán gỗ dài 36cm, bản rộng 8,3cm. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/01/2026 giữa Công an tỉnh Lâm Đồng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lâm Đồng).*

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2 - Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Luyện Thanh Sơn